

Số: 220/VHXXH

Kiến Hưng, ngày 25 tháng 9 năm 2025

V/v thống nhất danh mục các khoản thu và mức thu đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026.

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở.

Căn cứ văn bản số 3375/SGDDĐT-KHTC ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2025- 2026;

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND phường Kiến Hưng tại văn bản số 483/UBND-VHXXH ngày 05/9/2025 về việc tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2025-2026.

Phòng Văn hóa – Xã hội thống nhất danh mục các khoản thu và mức thu đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục công lập phường Kiến Hưng năm học 2025-2026.

(Quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Giao các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập trên địa bàn phường:

+ Thực hiện tổ chức thu các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục theo đúng quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 2, Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND thành phố Hà Nội.

+ Thực hiện quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục theo đúng quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 2, Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND thành phố Hà Nội.

+ Thực hiện đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa theo quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Đề nghị các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND; | (để b/c)
- Các đ/c Phó Chủ tịch; |
- Phòng KTHĐT;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký)

Nguyễn Khắc Huy

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC KHOẢN THU VÀ MỨC THU DỊCH VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC VÀ THCS TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG KIẾN HƯNG NĂM HỌC 2025-2026

STT	Danh mục dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục	Mức trần	Ghi chú
1	Dịch vụ phục vụ bán trú.		
1.1	Dịch vụ tiền ăn của học sinh	35.000 đồng/học sinh/ngày đối với bữa trưa; 20.000 đồng/học sinh/ngày đối với bữa sáng	
1.2	Dịch vụ chăm sóc bán trú	235.000 đồng /học sinh/tháng	
1.3	Dịch vụ trang thiết bị phục vụ bán trú (công cụ, dụng cụ, vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân phục vụ cho dịch vụ bán trú)	- Mầm non: 200.000 đồng/học sinh/năm học - Tiểu học, Trung học cơ sở 133.000 đồng/học sinh/ năm học	
2	Dịch vụ nước uống học sinh.	16.000 đồng/học sinh/tháng	
3	Dịch vụ giáo dục ngoài giờ (chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ngoài giờ chính khoá theo quy định của pháp luật).		
3.1	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn).	12.000 đồng/học sinh/giờ	1 giờ= 60 phút
3.2	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm tiền ăn).	96.000 đồng/học sinh/ngày	1 ngày = 8 giờ
3.3	Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá (do các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trực tiếp thực hiện).		1 giờ dạy = thời gian giáo viên thực tế giảng dạy trên lớp theo quy định (cấp học mầm non là giờ dạy, cấp học phổ thông là tiết dạy)
3.3.1	Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống (do các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trực tiếp thực hiện).	15.000 đồng/học sinh/giờ dạy	
4	Dịch vụ đưa đón trẻ, học sinh	10.000 đồng/học sinh/km	Đưa đón bằng xe ô tô

